

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2022

**BẢN GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết: **Công ty Cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An**

Địa chỉ: Tầng 7 số 45 phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mã chứng khoán: **HAH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh số 0103818809 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/05/2009 và cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 01/07/2022.

Chúng tôi xin giải trình kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 biến động tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

Nội dung	6 tháng đầu 2022	6 tháng đầu 2021	Tăng/giảm
<b>BCTC hợp nhất</b>			
- Doanh thu thuần	1.581.672.211.176	808.273.127.270	95,69%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	439.634.539.864	149.142.664.614	194,77%
<b>BCTC công ty mẹ</b>			
- Doanh thu thuần	656.652.642.992	352.478.934.062	86,30%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	296.039.736.668	124.188.483.785	138,38%

**Nguyên nhân:**

+ Công ty đầu tư thêm tàu HA East và HA West vào tháng 4 và tháng 5/2021 dẫn đến số lượng tàu 6 tháng đầu năm nay nhiều hơn 6 tháng đầu năm trước.

+ Giá cước vận tải nội địa tăng, giá cho thuê tàu tăng mạnh và số tàu cho thuê time charter kỳ này cũng nhiều hơn.

+ Lợi nhuận ghi nhận từ các công ty liên kết cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Chúng tôi cam đoan những thông tin giải trình trong bản này là chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Vũ Thanh Hải*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 44

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 13 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn, vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 được cấp ngày 01 tháng 07 năm 2022 về việc tăng vốn điều lệ.

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau :

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thù, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Bốc xếp hàng hóa cảng biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Quang Tiến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019

**Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2017
Ông Phạm Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2021
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2022
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Thanh Hải – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Vũ Thanh Hải**

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kitv.hn@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kitv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot SJH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kitv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kitv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0482/22/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.007.926.430.598</b>	<b>941.664.249.867</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>318.447.028.760</b>	<b>317.414.227.149</b>
1. Tiền	111		202.625.748.760	103.463.017.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		115.821.280.000	213.951.210.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>118.500.000.000</b>	<b>74.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	118.500.000.000	74.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>542.521.435.930</b>	<b>517.020.448.985</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	77.262.715.291	95.170.656.428
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	188.298.206.154	208.231.403.398
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	50.000.000.000	37.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	227.125.348.097	176.783.222.771
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(164.833.612)	(164.833.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>20.009.850.959</b>	<b>18.261.183.355</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	20.009.850.959	18.261.183.355
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.448.114.949</b>	<b>14.468.390.378</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	8.448.114.949	5.584.776.448
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	8.883.613.930
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.724.546.990.335</b>	<b>1.121.494.612.487</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>196.943.150.000</b>	<b>116.674.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	46.100.000.000	46.600.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	150.843.150.000	70.074.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.261.382.755.030</b>	<b>741.795.095.579</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.259.041.173.187	739.380.162.346
<i>Nguyên giá</i>	222		1.852.275.974.477	1.273.360.549.647
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(593.234.801.290)	(533.980.387.301)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.341.581.843	2.414.933.233
<i>Nguyên giá</i>	228		6.541.325.236	6.541.325.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.199.743.393)	(4.126.392.003)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>7.635.119.123</b>	<b>6.568.959.439</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	7.635.119.123	6.568.959.439
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>249.897.540.716</b>	<b>245.864.236.338</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	270.622.700.000	270.622.700.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.494.000.000	1.494.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(22.220.025.784)	(26.253.330.162)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.688.425.466</b>	<b>10.592.321.131</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	8.688.425.466	10.592.321.131
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.732.473.420.933</b>	<b>2.063.158.862.354</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.152.890.825.229</b>	<b>702.023.252.318</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>472.389.043.352</b>	<b>372.222.533.809</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	35.155.830.048	21.813.175.671
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.162.047.526	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	58.831.078.476	20.703.846.574
4. Phải trả người lao động	314		6.428.938.083	7.276.971.011
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.327.599.083	4.342.230.621
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.739.969.500	15.181.295.259
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	171.414.555.548	160.538.055.722
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	123.132.613.441	110.680.547.304
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	55.196.411.647	31.686.411.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>680.501.781.877</b>	<b>329.800.718.509</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	264.000.000.000	191.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	416.501.781.877	138.800.718.509
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.579.582.595.704</b>	<b>1.361.135.610.036</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>1.579.582.595.704</b>	<b>1.361.135.610.036</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		682.958.170.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		682.958.170.000	487.827.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.640.648.159	191.640.648.159
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		352.405.070.809	270.090.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		352.578.706.736	411.577.381.068
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		56.538.970.068	411.577.381.068
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		296.039.736.668	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.732.473.420.933</b>	<b>2.063.158.862.354</b>

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hào

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	656.652.642.992	352.478.934.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		656.652.642.992	352.478.934.062
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	304.890.853.942	222.739.788.975
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		351.761.789.050	129.739.145.087
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	40.498.719.184	32.877.727.483
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.918.400.088	9.269.131.089
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.801.879.467	4.510.322.565
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.586.900.271	12.619.524.818
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		368.755.207.875	140.728.216.663
11. Thu nhập khác	31	VI.6	109.065.784	218.594.295
12. Chi phí khác	32	VI.7	16.652.471.685	2.009.639.903
13. Lợi nhuận khác	40		(16.543.405.901)	(1.791.045.608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		352.211.801.974	138.937.171.055
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	56.172.065.306	14.748.687.270
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>296.039.736.668</u>	<u>124.188.483.785</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Hào

Trần Thị Thanh Hào

Vũ Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		352.211.801.974	138.937.171.055
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	56.190.941.569	36.149.274.614
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	(4.033.304.378)	4.680.416.887
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(1.203.198.943)	(147.876.901)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(36.622.800.456)	(31.797.419.190)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.801.879.467	4.510.322.565
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		378.345.319.233	152.331.889.030
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(128.765.776.843)	(68.503.967.069)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.748.667.604)	(1.953.890.114)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		133.462.001.315	70.883.275.361
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(959.442.836)	(1.387.531.962)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.914.258.361)	(3.288.669.008)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(34.061.008.599)	(5.615.267.484)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(5.300.000.000)	(4.315.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>327.058.166.305</b>	<b>138.150.438.754</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(556.753.070.664)	(214.914.142.627)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	454.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(118.000.000.000)	(48.080.300.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		61.500.000.000	8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.314.935.498	24.749.541.742
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(569.938.135.166)</b>	<b>(229.790.355.430)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16	367.033.186.526	135.047.154.319
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(77.596.763.561)	(33.441.304.742)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.445.464.000)	(45.067.187.550)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>241.990.958.965</i>	<i>56.538.662.027</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(889.009.896)	(35.101.254.649)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	317.414.227.149	135.041.246.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.921.811.507	(89.714.371)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	318.447.028.760	99.850.277.918

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hảo

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

Vũ Thanh Hải

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Kết quả kinh doanh kỳ này tăng so với kỳ trước chủ yếu từ hoạt động khai thác tàu: doanh thu khai thác tàu tăng do giá cước vận tải đường biển và giá cho thuê tàu tăng cao, trong kỳ Công ty đưa vào khai thác tàu Hải An City từ ngày 03 tháng 4 năm 2022, đồng thời nhận thêm kết quả kinh doanh của tàu An Biên Bay từ Công ty Cổ phần Vận tải An Biên (Công ty liên kết) theo hợp đồng BCC từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ cũng ảnh hưởng bởi sự cố tàu Hải An City bị tàu Orion Express va chạm tại vùng biển vịnh Bengal vào ngày 14 tháng 4 năm 2022. Đến thời điểm hiện tại các bên vẫn đang xử lý khắc phục sự cố. Công ty chưa ước tính được tổng giá trị tổn thất phát sinh từ việc khắc phục sự cố này.

Bước đầu, để đảm bảo việc khắc phục sự cố, sửa chữa tàu, nhanh chóng đưa tàu vào khai thác, Công ty và Tổng Công ty Bảo hiểm PVI thống nhất phương án như sau:

- Công ty sẽ chi các khoản chi phí phát sinh liên quan đến sự cố từ khi tàu bị va chạm đến khi tàu rời Chitagong (“sửa chữa tạm thời”);
- Tổng Công ty Bảo hiểm PVI sẽ chi các khoản chi phí phát sinh từ khi tàu rời Chitagong về đến Singapore hoặc Việt Nam để lên đà sửa chữa đến khi hoàn thành việc sửa chữa (“sửa chữa vĩnh viễn”);
- Việc bồi thường tổn thất sẽ do Tổng Công ty Bảo hiểm PVI xem xét, đánh giá dựa trên các điều khoản hợp đồng bảo hiểm với các khoản chi hợp lý, hợp lệ.

Tính đến ngày 30/6/2022, Công ty đã chi các khoản chi phí khắc phục sự cố, sửa chữa tàu tại Chitagong (“sửa chữa tạm thời”) hơn 53 tỷ VND. Tổng Công ty Bảo hiểm PVI dự kiến chi phí cứu hộ và sửa chữa tạm thời ở Chitagong khoảng 1 triệu USD, tương đương khoảng 23 tỷ VND. Công ty đã tạm hạch toán vào chi phí trong kỳ 30 tỷ VND (xem thuyết minh số VI.7 trang 39). Số chi phí còn lại (khoảng 23 tỷ VND) Công ty tiếp tục làm việc với Tổng Công ty Bảo hiểm PVI để thống nhất số tiền bồi thường.

#### **6. Cấu trúc Công ty**

##### **Các Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%

#### Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An có trụ sở chính tại Văn phòng 3B, tầng 3, tòa B, tòa nhà Green Pearl, số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 36,16%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 74 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 74 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu, chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm trả trước là tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-20
Máy móc, thiết bị	03-10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06-12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05
Tài sản cố định hữu hình khác	04-10

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 14. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

#### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	589.077.943	717.778.980
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	202.036.670.817	102.745.238.169
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	115.821.280.000	213.951.210.000
<b>Cộng</b>	<b>318.447.028.760</b>	<b>317.414.227.149</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là tiền gửi có kỳ hạn còn lại từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>270.622.700.000</b>	<b>(22.220.025.784)</b>	<b>270.622.700.000</b>	<b>(26.253.330.162)</b>
Công ty TNHH Cảng Hải An <sup>(i)</sup>	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An <sup>(ii)</sup>	101.000.000.000	-	101.000.000.000	-
Công ty TNHH Pan Hải An <sup>(iii)</sup>	139.622.700.000	(22.220.025.784)	139.622.700.000	(26.253.330.162)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>1.494.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.494.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An <sup>(iv)</sup>	1.494.000.000	-	1.494.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>866.500</b>	<b>-</b>	<b>866.500</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000	-	864.000	-
Công ty Cổ phần MHC	2.500	-	2.500	-
<b>Cộng</b>	<b>272.117.566.500</b>	<b>(22.220.025.784)</b>	<b>272.117.566.500</b>	<b>(26.253.330.162)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201126468, thay đổi lần thứ 6 ngày 06 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Cảng Hải An là 30.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An số tiền là 30.000.000.000 VND tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201655535, thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Vận tải Container Hải An là 200.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An số tiền 101.000.000.000 VND, tương ứng 50,5% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 ngày 20 tháng 10 năm 2017, thay đổi lần 3 ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Pan Hải An là 273.770.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Pan Hải An số tiền 139.622.700.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108111428 ngày 27 tháng 12 năm 2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An là 8.100.000.000 VND tương đương 810.000 cổ phần. Trong kỳ, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho người lao động, tăng vốn điều lệ lên 33.050.000.000 VND, tương đương 3.305.000 cổ phần. Công ty nhận được 896.400 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An do Công ty này trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.195.200 cổ phiếu, tương đương 36,16% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An (số đầu năm là 298.800 cổ phiếu, tương đương 36,89% vốn điều lệ).

#### *Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết*

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	26.253.330.162	20.697.088.773
Trích lập dự phòng bổ sung	-	4.680.416.887
Hoàn nhập dự phòng	(4.033.304.378)	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.220.025.784</b>	<b>25.377.505.660</b>

#### *Giao dịch với công ty con, công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty TNHH Cảng Hải An</i></b>		
Cho Công ty con thuê văn phòng	1.320.232.361	1.334.197.691
Phí quản lý Cảng phải trả Công ty con	24.667.279.609	22.953.156.259
Phí cấp nước ngọt phải trả Công ty con	45.120.000	48.360.000
Phí quản lý tòa nhà phải trả Công ty con	492.000.000	492.000.000
Doanh thu khai thác Cảng Công ty con thu hộ	133.521.464.673	126.383.085.797
Công ty con chia lợi nhuận	7.322.784.938	6.912.083.742
<b><i>Công ty TNHH Vận tải Container Hải An</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	196.713.914.110	116.905.126.316
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	9.840.782.676	11.888.155.000
Góp vốn theo hợp đồng BCC vào Công ty con	-	25.000.000.000
Công ty con chi trả lợi nhuận BCC	-	13.131.905.366
Công ty con phân phối lợi nhuận	20.200.000.000	20.200.000.000
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC từ Công ty con	13.000.000.000	33.000.000.000
Chi trả lợi nhuận BCC cho Công ty con	2.096.483.602	3.378.543.902
<b><i>Công ty TNHH Pan Hải An</i></b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.069.920.000	141.180.100
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	5.429.864.140	2.279.447.327
Cho Công ty con vay	-	23.200.000.000
Lãi cho Công ty con vay	1.170.916.667	818.138.890



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	125.142.740	509.972.820
Công ty liên kết chia cổ tức	1.045.800.000	747.000.000
Chi trả lợi nhuận BCC cho Công ty liên kết	7.430.922.884	-
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>71.970.119.218</b>	<b>90.684.736.151</b>
Công ty TNHH Cảng Hải An	18.899.560.964	10.358.661.209
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	50.827.925.435	78.267.163.543
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	86.794.132	42.109.325
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	1.369.887.425	1.367.711.782
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	6.107.640	-
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức tại Hải Phòng	739.853.382	624.474.692
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	39.990.240	24.615.600
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>5.292.596.073</b>	<b>4.485.920.277</b>
<b>Cộng</b>	<b>77.262.715.291</b>	<b>95.170.656.428</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Huanghai Shipbuilding Co., Ltd.	181.201.024.800	119.698.860.000
Fresh South Shipping S.A.,	-	84.730.678.650
Các nhà cung cấp khác	7.097.181.354	3.801.864.748
<b>Cộng</b>	<b>188.298.206.154</b>	<b>208.231.403.398</b>
<b>5. Phải thu về cho vay</b>		
<b>5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Là các khoản cho Ông Lê Phong Hiếu vay để nộp tiền thuế đất 1 lần cho Dự án "Bãi container và dịch vụ cảng" tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà hiện nay hai bên đang hợp tác. Thời hạn vay 6 tháng, nợ gốc và lãi được trả 1 lần vào ngày đến hạn. Khoản vay đầu tiên phát sinh từ ngày 12 tháng 5 năm 2020. Các khoản vay này được gia hạn lần thứ 7 thanh toán chậm nhất vào ngày 22/10/2022.		
<b>5b. Phải thu về cho vay dài hạn</b>		
Là khoản cho Công ty TNHH Pan Hải An vay với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 5 năm và thời gian ân hạn là 02 năm kể từ ngày liền sau ngày giải ngân lần đầu của khoản vay (ngày 19 tháng 11 năm 2019). Số dư nợ gốc có thể hoàn trả một lần hoặc nhiều lần kể từ sau khi hết thời gian ân hạn.		

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>76.527.454.312</b>	-	<b>62.751.593.614</b>	-
Công ty TNHH Cảng Hải An - Lợi nhuận được chia	5.733.096.192	-	12.425.231.234	-
Phải thu về kết quả hoạt động BCC	70.536.929.066	-	50.118.121.017	-
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	58.964.004.923	-	50.118.121.017	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	7.349.799.631	-	-	-
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	1.688.432.162	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	1.688.432.162	-	-	-
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	846.260.188	-	-	-
Các khoản chi hộ	257.429.054	-	208.241.363	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>150.597.893.785</b>	-	<b>114.031.629.157</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C - Kết quả hoạt động BCC	8.446.249.035	-	-	-
Tạm ứng	405.980.000	-	303.012.754	-
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án (*)	112.423.676.376	-	112.423.676.376	-
Ký cược, ký quỹ	129.350.000	-	97.350.000	-
Tạm tính doanh thu	3.996.944.041	-	468.473.907	-
Chi phí tổn thất sự cố tàu Hai An City chờ bồi thường	23.799.545.914	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.396.148.419	-	739.116.120	-
<b>Cộng</b>	<b>227.125.348.097</b>	-	<b>176.783.222.771</b>	-

(\*) Là khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc số 01/HĐĐC ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Phụ lục hợp đồng đặt cọc số 01/PLHĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép chuyển hình thức từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê còn lại với diện tích 310.507,9 m<sup>2</sup> theo quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2019 và cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BN 981472 ngày 29/5/2020.

**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>150.769.150.000</b>	-	<b>70.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An <sup>(i)</sup>	70.000.000.000	-	70.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên <sup>(ii)</sup>	80.769.150.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>74.000.000</b>	-	<b>74.000.000</b>	-
Ký cược, ký quỹ	74.000.000	-	74.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>150.843.150.000</b>	-	<b>70.074.000.000</b>	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An (“Bên kiểm soát”) về tiền vốn hợp tác kinh doanh theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48-HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017, số 0101-2021/BCC-HACT ngày 11 tháng 01 năm 2021. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ góp vốn của các bên như sau:

	Hợp đồng 48-HĐHTKD		Hợp đồng 0101-2021/BCC-HACT	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	45.000.000.000	56,25%	25.000.000.000	25,00%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (Bên kiểm soát)	10.000.000.000	12,50%	60.000.000.000	60,00%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	12,50%	5.000.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	12,50%	5.000.000.000	5,00%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	5.000.000.000	6,25%	5.000.000.000	5,00%
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

- (ii) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên (“Bên kiểm soát”) về tiền vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0122/HĐHTKD ngày 24 tháng 01 năm 2022. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ góp vốn của các bên như sau:

	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên (Bên kiểm soát)	76.923.000.000	30,00%
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	80.769.150.000	31,50%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	25.641.000.000	10,00%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	6.410.250.000	2,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.256.400.000	4,00%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	5.128.200.000	2,00%
Công ty TNHH Quỹ TM Holding	51.282.000.000	20,00%
<b>Cộng</b>	<b>256.410.000.000</b>	<b>100%</b>

#### 7. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Vận tải Hàng hải Hưng Thịnh	65.089.486	(65.089.486)	65.089.486	(65.089.486)
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	99.744.126	(99.744.126)	99.744.126	(99.744.126)
<b>Cộng</b>	<b>164.833.612</b>	<b>(164.833.612)</b>	<b>164.833.612</b>	<b>(164.833.612)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.875.178.638	-	18.187.588.810	-
Công cụ, dụng cụ	134.672.321	-	73.594.545	-
<b>Cộng</b>	<b>20.009.850.959</b>	<b>-</b>	<b>18.261.183.355</b>	<b>-</b>

#### 9. Chi phí trả trước

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	1.952.048.662	1.092.333.506
Chi phí dầu nhớt	2.290.714.175	3.954.543.480
Phí sử dụng đường bộ	39.036.337	66.589.502
Chi phí thuê văn phòng	176.000.000	80.000.000
Chi phí thi công nạo vét khu nước Cảng Hải An	3.852.028.571	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	138.287.204	391.309.960
<b>Cộng</b>	<b>8.448.114.949</b>	<b>5.584.776.448</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	124.195.204	30.095.625
Chi phí sửa chữa tòa nhà văn phòng cảng Hải An	973.046.162	-
Chi phí sửa chữa tài sản	2.885.360.760	3.722.571.360
Phí sửa chữa lên đà tàu Haian Link	4.408.759.821	6.443.580.044
Các chi phí trả trước dài hạn khác	297.063.519	396.074.102
<b>Cộng</b>	<b>8.688.425.466</b>	<b>10.592.321.131</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	227.398.863.668	308.374.778.281	715.889.599.162	775.938.182	20.921.370.354	1.273.360.549.647
Mua trong kỳ	-	5.755.186.458	573.160.238.372	-	-	578.915.424.830
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>227.398.863.668</b>	<b>314.129.964.739</b>	<b>1.289.049.837.534</b>	<b>775.938.182</b>	<b>20.921.370.354</b>	<b>1.852.275.974.477</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.840.040.640	177.940.540.124	1.262.354.117	729.574.546	77.500.000	228.850.009.427
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	138.580.902.303	250.934.154.466	133.213.706.071	752.189.266	10.499.435.195	533.980.387.301
Khấu hao trong kỳ	4.874.952.420	8.213.306.514	45.103.861.569	20.099.966	1.042.193.520	59.254.413.989
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>143.455.854.723</b>	<b>259.147.460.980</b>	<b>178.317.567.640</b>	<b>772.289.232</b>	<b>11.541.628.715</b>	<b>593.234.801.290</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	88.817.961.365	57.440.623.815	582.675.893.091	23.748.916	10.421.935.159	739.380.162.346
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>83.943.008.945</b>	<b>54.982.503.759</b>	<b>1.110.732.269.894</b>	<b>3.648.950</b>	<b>9.379.741.639</b>	<b>1.259.041.173.187</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 999.560.881.418 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	4.945.015.236	1.596.310.000	6.541.325.236
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.945.015.236</b>	<b>1.596.310.000</b>	<b>6.541.325.236</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.596.310.000	1.596.310.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.532.790.317	1.593.601.686	4.126.392.003
Khấu hao trong kỳ	70.643.076	2.708.314	73.351.390
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.603.433.393</b>	<b>1.596.310.000</b>	<b>4.199.743.393</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.412.224.919	2.708.314	2.414.933.233
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.341.581.843</b>	<b>-</b>	<b>2.341.581.843</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	670.996.106	578.962.244.550	(578.915.424.830)	717.815.826
Xây dựng cơ bản dở dang	5.897.963.333	569.076.623	-	6.467.039.956
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	450.263.341	-	450.263.341
<b>Cộng</b>	<b>6.568.959.439</b>	<b>579.981.584.514</b>	<b>(578.915.424.830)</b>	<b>7.635.119.123</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.721.080.801</b>	<b>1.516.984.906</b>
Công ty TNHH Pan Hải An	942.019.343	759.481.257
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	718.547.111	697.667.273
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	51.677.982	53.836.376
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	8.836.365	6.000.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>33.434.749.247</b>	<b>20.296.190.765</b>
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco	3.606.706.256	3.455.587.110
PT Indofuels Limited	7.321.882.208	-
Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	-	4.021.546.760
Công ty Cổ phần Cung ứng Thuyền viên Đông Đô	2.756.866.408	2.719.462.603
Triton Container International Limited-Colle	2.329.968.347	2.382.505.579
Các nhà cung cấp khác	17.419.326.028	7.717.088.713
<b>Cộng</b>	<b>35.155.830.048</b>	<b>21.813.175.671</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nội địa	512.906.564	8.509.882.418	(5.618.285.153)	3.404.503.829
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.446.347.036	70.983.381.857	(34.061.008.599)	55.368.720.294
Thuế thu nhập cá nhân	1.744.592.974	2.422.383.124	(4.109.121.745)	57.854.353
Thuế bảo vệ môi trường	-	2.113.469.423	(2.113.469.423)	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>20.703.846.574</b>	<b>84.034.116.822</b>	<b>(45.906.884.920)</b>	<b>58.831.078.476</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
- Cung cấp nước ngọt	5%
- Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	8-10%

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm kể từ năm 2011, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2015 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	352.211.801.974	138.937.171.055
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	818.438.037	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	818.438.037	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	353.030.240.011	138.937.171.055
Thu nhập được miễn thuế	(28.568.584.938)	(27.859.083.742)
Thu nhập tính thuế	324.461.655.073	111.078.087.313
Trong đó:		
Hoạt động khai thác cảng được hưởng ưu đãi	61.429.087.358	49.779.534.617
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>64.892.331.015</b>	<b>22.215.617.463</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(6.142.908.736)	(4.977.953.462)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(3.071.454.368)	(2.488.976.731)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	494.097.395	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>56.172.065.306</b>	<b>14.748.687.270</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	29.701.335.525	4.544.440.607
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên kiểm soát hợp tác kinh doanh nộp hộ	(14.890.018.975)	(4.073.156.528)
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>70.983.381.856</b>	<b>15.219.971.349</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Tiền thuế đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Phải trả khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>137.825.603.467</b>	<b>108.346.893.048</b>
Lãi Hợp đồng hợp tác kinh doanh	137.345.603.467	107.866.893.048
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	63.288.585.732	52.214.604.619
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	10.368.313.410	7.430.922.884
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	9.687.379.630	7.290.110.066
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	28.445.819.247	22.441.357.075
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	25.555.505.448	18.489.898.404
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	480.000.000	480.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>33.588.952.081</b>	<b>52.191.162.674</b>
Kinh phí công đoàn	183.644.492	253.508.979
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	31.313.595.940	51.225.520.935
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.981.540.900	644.253.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	110.170.749	67.878.860
<b>Cộng</b>	<b>171.414.555.548</b>	<b>160.538.055.722</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****15b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan - Vốn góp hợp tác kinh doanh BCC</b>	<b>214.000.000.000</b>	<b>173.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An	93.000.000.000	80.000.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	20.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	41.000.000.000	35.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	30.000.000.000	27.000.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	20.000.000.000	7.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	50.000.000.000	18.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>264.000.000.000</u></b>	<b><u>191.000.000.000</u></b>

Là khoản tiền nhận vốn góp theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh (Hợp đồng BCC) số 66/HĐHTKD ký ngày 08/05/2019, số 68/HĐHTKD ký ngày 29/06/2020, số 02-2021/HKHTKD ký ngày 02/02/2021 và số 03-2021/HĐHTKD ký ngày 25/11/2021. Theo các hợp đồng này, Công ty là "Bên kiểm soát". Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu có hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng BCC số 66/HĐHTKD ký ngày 08/05/2019 góp vốn mua tàu Hải An Mind, tỷ lệ góp vốn như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	40.000.000.000	53,33%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	13,33%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	6,67%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	13,33%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	10.000.000.000	13,33%
<b>Cộng</b>	<b><u>75.000.000.000</u></b>	<b><u>100%</u></b>

Hợp đồng BCC số 68/HĐHTKD ký ngày 29/06/2020 góp vốn mua tàu Hải An View, tỷ lệ góp vốn như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	30.000.000.000	30,00%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	30.000.000.000	30,00%
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	5.000.000.000	5,00%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	10,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	10,00%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	15.000.000.000	15,00%
<b>Cộng</b>	<b><u>100.000.000.000</u></b>	<b><u>100%</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Hợp đồng 02-2021/HKHTKD ký ngày 02/02/2021 góp vốn mua tàu Hải An West, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	66.000.000.000	60,00%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	33.000.000.000	30,00%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	11.000.000.000	10,00%
<b>Cộng</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Hợp đồng 03-2021/HĐHTKD ký ngày 25/11/2021 góp vốn mua tàu Hải An City, tỷ lệ góp vốn như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	127.000.000.000	52,48%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	20.000.000.000	8,26%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	4,13%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	4,13%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	5.000.000.000	2,07%
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Á D.C	50.000.000.000	20,66%
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên	20.000.000.000	8,26%
<b>Cộng</b>	<b>242.000.000.000</b>	<b>100%</b>

## 16. Vay

### 16a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>21.898.686.526</b>	<b>44.449.837.069</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (*)	21.898.686.526	44.449.837.069
<b>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</b>	<b>101.233.926.915</b>	<b>66.230.710.235</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	91.170.766.915	56.167.550.235
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	10.063.160.000	10.063.160.000
<b>Cộng</b>	<b>123.132.613.441</b>	<b>110.680.547.304</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(\*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 01.2021/HĐCVHM/VCB-HAIAN ngày 18 tháng 01 năm 2021, hạn mức vay là 60.000.000.000 VND để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn của Công ty với thời hạn vay là 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay. Thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	44.449.837.069	66.230.710.235	110.680.547.304
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	26.819.686.526	-	26.819.686.526
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	63.229.143.172	63.229.143.172
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(49.370.837.069)	(28.225.926.492)	(77.596.763.561)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>21.898.686.526</b>	<b>101.233.926.915</b>	<b>123.132.613.441</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	396.375.471.877	113.642.828.509
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính <sup>(ii)</sup>	20.126.310.000	25.157.890.000
<b>Cộng</b>	<b><u>416.501.781.877</u></b>	<b><u>138.800.718.509</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018, mục đích vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani, thời hạn cho vay là 60 tháng (5 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, thời hạn trả nợ là 19 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu Hải An Link.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn 01.2019/HĐCV/VCB-HAIAN ngày 29/05/2019 để đầu tư dự án tàu container VNL Ruby; thời hạn vay là 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản thế chấp gồm: 2 xe nâng nhãn hiệu PPM Terex, cần trục chân đế Kirov Ardelt GMBH, 5 đầu kéo và 5 somi romooc, tàu Hải An Link và tàu VNL Ruby (Hải An Mind).
  - Hợp đồng tín dụng số 012021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 09 tháng 04 năm 2021 để mua tàu biển Hải An West, số tiền 84.378.240.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 15 tháng 04 năm 2021. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15 tháng 7 năm 2021. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu biển HAIAN WEST theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 01.2021/HĐTC/VCB-XDHA.
  - Hợp đồng tín dụng số 02.2021/HĐCV/VCB-XDHA ngày 19/05/2021 để đầu tư 2 xe nâng Kalmar, số tiền 9.604.886.250 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của mỗi giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được cố định trong 2 năm đầu, từ năm thứ ba trở đi lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng 2 xe nâng Kalmar.
  - Hợp đồng tín dụng số 01.2022/HĐCV/VCB-XDHA ngày 25/03/2022 số tiền 341.950.000.000 VND, mục đích vay để đầu tư dự án tàu container Marine Bia, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay được cố định trong 2 năm đầu, từ năm thứ ba trở đi lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần. Nợ gốc và lãi được thanh toán 3 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 25/09/2022. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu biển HAIAN CITY theo hợp đồng thế chấp tàu biển số 02.2022/HĐTC/VCB-XDHA.
- (ii) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo hợp đồng số 0056-2020-HDDTD1-BV007 ngày 17/07/2020 vay để mua sắm tàu container chở hàng đã qua sử dụng (IMO: 9470717) số tiền cho vay là 47.800.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ là 17/07/2025, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	101.233.926.915	66.230.710.235
Trên 1 năm đến 5 năm	416.501.781.877	138.800.718.509
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>517.735.708.792</u></b>	<b><u>205.031.428.744</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	138.800.718.509	116.956.807.073
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	340.213.500.000	92.851.110.750
Số kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(63.229.143.172)	(38.533.745.297)
CLTG do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm	716.706.540	(231.964.625)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>416.501.781.877</u></b>	<b><u>171.042.207.901</u></b>

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.296.167.213	16.463.000.000	(1.680.000.000)	34.079.167.213
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	12.390.244.434	12.347.000.000	(3.620.000.000)	21.117.244.434
<b>Cộng</b>	<b><u>31.686.411.647</u></b>	<b><u>28.810.000.000</u></b>	<b><u>(5.300.000.000)</u></b>	<b><u>55.196.411.647</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	487.827.510.000	115.606.612.922	(22.905.485.178)	235.778.070.809	171.562.014.440	987.868.722.993
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	124.188.483.785	124.188.483.785
Trích quỹ trong kỳ	-	-	-	34.312.000.000	(46.321.000.000)	(12.009.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(47.392.798.000)	(47.392.798.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>487.827.510.000</b>	<b>115.606.612.922</b>	<b>(22.905.485.178)</b>	<b>270.090.070.809</b>	<b>202.036.700.225</b>	<b>1.052.655.408.778</b>
Số dư đầu năm nay	487.827.510.000	191.640.648.159	-	270.090.070.809	411.577.381.068	1.361.135.610.036
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	296.039.736.668	296.039.736.668
Trích quỹ trong kỳ	-	-	-	82.315.000.000	(111.125.000.000)	(28.810.000.000)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(48.782.751.000)	(48.782.751.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	195.130.660.000	-	-	-	(195.130.660.000)	-
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>682.958.170.000</b>	<b>191.640.648.159</b>	<b>-</b>	<b>352.405.070.809</b>	<b>352.578.706.736</b>	<b>1.579.582.595.704</b>

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của Chủ sở hữu (*)	682.958.170.000	487.827.510.000
Thặng dư vốn cổ phần	191.640.648.159	191.640.648.159
<b>Cộng</b>	<b>874.598.818.159</b>	<b>679.468.158.159</b>

(\*) Trong kỳ Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:10 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 4 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 18 tháng 3 năm 2022. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 195.130.660.000 VND. Ngày 01 tháng 7 năm 2022 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 682.958.170.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****18c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	68.295.817	48.782.751
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	68.295.817	48.782.751
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	68.295.817	48.782.751

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 0203-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	:
- <i>Cổ tức bằng tiền (1.000 VND/cổ phiếu)</i>	: 48.782.751.000
<i>Cổ tức bằng cổ phiếu (4.000 VND/cổ phiếu)</i>	: 195.130.660.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (20% lợi nhuận sau thuế)	: 82.315.000.000
• Trích quỹ hội đồng quản trị (3% lợi nhuận sau thuế)	: 12.347.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (4% lợi nhuận sau thuế)	: 16.463.000.000

**19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đô la Mỹ (USD)	7.025.943,05	3.406.852,27
Euro (EUR)	40,54	40,54

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	442.266.984.930	156.910.569.645
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	167.460.729.776	153.021.041.724
Doanh thu hoạt động khác	46.924.928.286	42.547.322.693
<b>Cộng</b>	<b>656.652.642.992</b>	<b>352.478.934.062</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	3.578.602.026	3.358.650.833
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	88.872.441	89.956.722
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	15.141.000	12.628.000
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	1.943.072.165	1.907.676.672
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	186.605.003	24.055.000
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	4.732.122.583	-

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động khai thác tàu	182.267.892.692	104.338.990.462
Giá vốn của hoạt động khai thác cảng	92.995.738.036	88.883.068.765
Giá vốn của hoạt động khác	29.627.223.214	29.517.729.748
<b>Cộng</b>	<b>304.890.853.942</b>	<b>222.739.788.975</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.188.394.741	1.718.254.907
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	54.589.436	59.961.640
Lãi tiền cho vay	3.865.820.777	2.010.906.013
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.568.584.938	27.859.083.742
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.618.130.349	1.081.644.280
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.203.198.943	147.876.901
<b>Cộng</b>	<b>40.498.719.184</b>	<b>32.877.727.483</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.801.879.467	4.510.322.565
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	149.824.999	78.391.637
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(4.033.304.378)	4.680.416.887
<b>Cộng</b>	<b>7.918.400.088</b>	<b>9.269.131.089</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.153.538.750	6.354.981.540
Chi phí vật liệu quản lý	267.809.488	151.957.127
Chi phí đồ dùng văn phòng	90.258.977	186.840.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	463.862.712	578.134.567
Thuế, phí và lệ phí	30.626.803	35.787.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.929.139.737	1.943.927.374
Các chi phí khác	4.651.663.804	3.367.896.401
<b>Cộng</b>	<b>15.586.900.271</b>	<b>12.619.524.818</b>

**6. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	209.174.528
Thu nhập khác	109.065.784	9.419.767
<b>Cộng</b>	<b>109.065.784</b>	<b>218.594.295</b>

**7. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí ủng hộ	-	2.000.000.000
Phạt lĩnh vực hành chính	70.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	106.469.177	-
Chi phí liên quan đến sự cố tàu Hai An City (*)	15.819.719.646	-
Chi phí khác	656.282.862	9.639.903
<b>Cộng</b>	<b>16.652.471.685</b>	<b>2.009.639.903</b>

(\*) Chi phí khắc phục sự cố, sửa chữa tàu Hai An City đã được phân chia cho các bên theo hợp đồng BCC số 03-2021/HĐHTKD ký ngày 25 ngày 11 năm 2021 như sau:

Tạm tính chi phí khắc phục sự cố tàu Hai An City	30.000.000.000
Mức khấu trừ theo đơn bảo hiểm	138.540.000
Chia chi phí BCC cho các bên góp vốn	(14.318.820.354)
<b>Cộng</b>	<b>15.819.719.646</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.863.526.802	38.677.094.188
Chi phí nhân công	33.518.592.087	23.613.963.999
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.190.941.569	36.149.274.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.079.517.173	83.991.197.862
Chi phí khác	70.825.176.582	52.927.783.130
<b>Cộng</b>	<b>320.477.754.213</b>	<b>235.359.313.793</b>

(\*) Chi tiết chi phí khấu hao tài sản cố định như sau:

	Số tiền (VND)
Khấu hao TSCĐ do Công ty quản lý và sử dụng	59.327.765.379
Chi phí khấu hao hoạt động BCC phân chia cho các đơn vị	(17.609.677.447)
Chi phí khấu hao hoạt động BCC nhận phân bổ	14.472.853.637
<b>Cộng</b>	<b>56.190.941.569</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ bằng cách chia cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 195.130.660.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền là 450.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 270.000.000 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.15a.

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ này</b>					
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	846.369.231	1.066.955.324	60.000.000	1.973.324.555
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	585.900.000	756.296.174	60.000.000	1.402.196.174
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	60.000.000	150.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	-	200.000.000	60.000.000	260.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	60.000.000	150.000.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	-	90.000.000	60.000.000	150.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	-	54.000.000	30.000.000	84.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS	-	36.000.000	30.000.000	66.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS	-	36.000.000	30.000.000	66.000.000
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	366.160.000	297.515.737	-	663.675.737
Ông Trần Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	314.400.000	84.965.277	-	399.365.277
Bà Trần Thị Thanh Hào	Kế toán trưởng	313.200.000	252.465.175	-	565.665.175
<b>Cộng</b>		<b>2.426.029.231</b>	<b>3.054.197.687</b>	<b>450.000.000</b>	<b>5.930.226.918</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	684.830.772	853.463.125	36.000.000	1.574.293.897
Ông Vũ Thanh Hải	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	456.500.000	597.355.936	36.000.000	1.089.855.936
Bà Trần Thị Hải Yến	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	36.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	-	120.000.000	36.000.000	156.000.000
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	36.000.000	96.000.000
Ông Trần Quang Tiến	Thành viên HĐQT	308.420.000	272.281.993	36.000.000	616.701.993
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng BKS	-	36.000.000	18.000.000	54.000.000
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên BKS	-	24.000.000	18.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên BKS	-	24.000.000	18.000.000	42.000.000
Ông Vũ Doãn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	204.240.000	174.042.762	-	378.282.762
<b>Cộng</b>		<b>1.653.990.772</b>	<b>2.221.143.816</b>	<b>270.000.000</b>	<b>4.145.134.588</b>

#### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### Bên liên quan khác

Công ty TNHH Cảng Hải An  
Công ty Cổ phần Vận tải Container Hải An  
Công ty TNHH Pan Hải An  
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An  
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An  
Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà

##### Mối quan hệ

Công ty con  
Công ty con  
Công ty con  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết của Công ty con  
Công ty liên kết của Công ty con  
Công ty con của Công ty liên kết  
Cùng thành viên quản lý chủ chốt

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Bên liên quan khác

#### Mối quan hệ

Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistics (Việt Nam) Ltd	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cánh đồng xanh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, công ty liên kết trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An</b>		
HATS chi trả lợi nhuận BCC	7.290.110.066	479.445.983
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	6.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An</b>		
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	2.050.459.258	2.293.912.919
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</b>		
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	6.000.000.000	11.000.000.000
HATS chi trả lợi nhuận BCC	22.441.357.075	2.419.651.934
Sử dụng dịch vụ cho thuê văn phòng	1.305.801.509	1.313.986.984
HATS trả cổ tức	5.567.500.000	5.567.500.000
<b>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức</b>		
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	3.000.000.000	-
HATS chi trả lợi nhuận BCC	18.489.898.404	2.659.374.929
HATS trả cổ tức	1.722.060.000	1.722.060.000
<b>Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh-Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức</b>		
HATS sử dụng dịch vụ khai thác cảng	43.636.367	40.909.090
<b>Công ty Cổ phần Vận tải biển An Biên</b>		
Góp vốn theo hợp đồng BCC	80.769.150.000	-
Nhận vốn góp theo hợp đồng BCC	13.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Cánh đồng xanh</b>		
HATS trả cổ tức	-	1.503.200.000

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13 và V.15.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 3: Hoạt động khác (gồm vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	442.266.984.930	167.460.729.776	46.924.928.286	656.652.642.992
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>442.266.984.930</b>	<b>167.460.729.776</b>	<b>46.924.928.286</b>	<b>656.652.642.992</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	259.999.092.238	74.464.991.740	17.297.705.072	351.761.789.050
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(15.586.900.271)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				336.174.888.779
Doanh thu hoạt động tài chính				40.498.719.184
Chi phí tài chính				(7.918.400.088)
Thu nhập khác				109.065.784
Chi phí khác				(16.652.471.685)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(56.172.065.306)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>296.039.736.668</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>574.673.177.052</b>	<b>4.242.247.778</b>	<b>1.231.489.091</b>	<b>580.146.913.921</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>46.723.389.998</b>	<b>11.690.777.256</b>	<b>4.048.982.881</b>	<b>62.463.150.135</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	156.910.569.645	153.021.041.724	42.547.322.693	352.478.934.062
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>156.910.569.645</b>	<b>153.021.041.724</b>	<b>42.547.322.693</b>	<b>352.478.934.062</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	51.399.219.687	65.310.332.455	13.029.592.945	129.739.145.087
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.619.524.818)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				117.119.620.269
Doanh thu hoạt động tài chính				32.965.838.657
Chi phí tài chính				(9.357.242.263)
Thu nhập khác				218.594.295
Chi phí khác				(2.009.639.903)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.748.687.270)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>124.188.483.785</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>193.469.514.478</b>	<b>6.909.175.391</b>	-	<b>200.378.689.869</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>28.191.020.814</b>	<b>12.206.453.654</b>	<b>2.846.379.834</b>	<b>43.243.854.302</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Hoạt động khai thác tàu</b>	<b>Hoạt động khai thác cảng</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.578.994.414.122</u>	<u>170.805.743.440</u>	<u>38.289.315.679</u>	<u>1.788.089.473.241</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>944.383.947.692</u>
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>2.732.473.420.933</u></b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<u>943.650.195.639</u>	<u>14.924.335.407</u>	<u>56.327.962.430</u>	<u>1.014.902.493.476</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>137.988.331.753</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>1.152.890.825.229</u></b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>989.033.905.057</u>	<u>164.278.427.897</u>	<u>43.896.948.084</u>	<u>1.197.209.281.038</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>865.949.581.316</u>
<b>Tổng tài sản</b>				<b><u>2.063.158.862.354</u></b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<u>516.870.069.150</u>	<u>20.951.773.884</u>	<u>84.848.729.313</u>	<u>622.670.572.347</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>79.352.679.971</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b><u>702.023.252.318</u></b>

**3b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hào

Tổng Giám đốc

Vũ Thanh Hải



**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Head Office** : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

**Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 [kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang** : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 [kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho** : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 [kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)